TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/KDTM-ST
Ngày: 16/5/2023
V/v: "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI DƯƠNG- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Ngọc Phú và bà Nguyễn Thị Thùy Liễu

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Nguyễn Quang Dũng- Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 16/5/2023 tại phòng xét xử, Toà án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm, công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 13/2022/TLST-KDTM ngày 04/8/2022 "tranh chấp Hợp đồng tín dụng"; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-KDTM ngày 29/3/2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2023/QĐST-KDTM ngày 18/4/2023 giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần XD (viết tắt: PGBank).** Địa chỉ trụ sở: Tầng x Tòa nhà MITE-, số 2xx TS, phường NTS, quận ĐĐ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Quang Đ, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Văn P, chức vụ: Giám đốc PGBank- Chi nhánh Hải Dương. Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Trung K, sinh năm 1988; ông Đoàn Xuân D, sinh năm 1980. Địa chỉ liên hệ: Số 1 Đại lộ HCM, phường NT, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn thương mại và vận tải NH. Địa chỉ trụ sở: Số 3x, phố TTT, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần Nam Tr, sinh năm 1972; Địa chỉ cư trú: Số 3x, phố TTT, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương. Chức vụ: Giám đốc.

3. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Cụ Trần Hồ D, sinh năm 1939 và cụ Vũ Thị Th, sinh năm 1948.
- Ông Trần Nam Tr, sinh năm 1972 và bà Nghiêm Thị KH, sinh năm 1972.

Người đại diện theo ủy quyền của cụ D, cụ Th, bà H là ông Trần Nam Tr.

Đều cùng địa chỉ: Số 3x, phố TTT, phường NC, thành phố HD, tỉnh Hải Dương.

(Tại phiên tòa, ông D, ông K và ông Tr có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn trình bày:

Ngân hàng TMCP XD (viết tắt là PGBank) khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết buộc Công ty TNHH Thương mại và vận tải NH (sau viết tắt là công ty NH) thực hiện nghĩa vụ thanh toán đối với các khoản vay cụ thể như sau:

1. Khoản vay 1:

- Năm 2012 Công ty NH và PGBank- chi nhánh Hải Dương cùng ký kết hợp đồng tín dụng (sau đây viết tắt là HĐTD) trung, dài hạn số 126/HĐTD/TH-PN/PGBHD-12 ngày 03/5/2012 và phụ lục HĐTD số 01/126/HĐTD/TH-PN/PGBHD-12 ngày 07/5/2012, Giấy nhận nợ ngày 03/5/2012,….. Theo đó ngân hàng giải ngân cho công ty NH vay số tiền 1.000.000.000đồng, thời hạn vay là 48 tháng, kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên; Mục đích vay: Đầu tư tài sản cố định mua xe đầu kéo FAW và sơ mi rơ mooc; hình thức giải ngân: chuyển khoản vào tài khoản của Công ty cổ phần thương mại và dịch vụ Tây Đô, số tài khoản 6607040392xxx (số tiền 1 tỷ đồng). Thỏa thuận kỳ trả nợ gốc: hàng quý (ngày trả gốc đầu tiên là 26/8/2012), trả nợ lãi ngày 26 hàng tháng (ngày trả đầu tiên 26/5/2012); lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất vay trong hạn; Cụ thể tách thành 2 khoản vay nhỏ:

+ Vay theo nguồn của PGBank: 250.000.000đồng, lãi suất áp dụng: 19,5%; Lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của HĐTD ban đầu ký kết.

+ Vay theo nguồn của JICA: 750.000.000đồng, lãi suất áp dụng: 16,5%. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ vào ngày đầu tiên của các quý theo thông báo của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh.

Ngày 03/5/2012 PGBank đã giải ngân cho Công ty NH tổng số tiền là 1.000.000.000đồng với hai lần giải ngân khoản vay nhỏ nêu trên.

* Biện pháp bảo đảm khoản vay: Theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 10/HĐTC/PGBHD-12 ngày 02/5/2012, văn bản Thỏa thuận sửa đổi bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản vào ngày 16/01/2013 (đều được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hải Dương ngày 02/5/2012 và 16/01/2013); Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản bảo đảm tại thành phố Hà Nội ngày 03/5/2012, 02 tài sản thế chấp là:

+ 01 xe sơ mi rơ mooc, nhãn hiệu CIMC, màu xanh, số khung RT35B0004755, biển kiểm soát: 34R-001.91, theo giấy đăng ký xe ô tô số 005458 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 26/4/2012, tên chủ sở hữu: Công ty NH;

+ 01 xe ô tô đầu kéo, nhãn hiệu FAW, màu cam, số khung XRJ0B1E39156, số máy 9E3F51941208, biển kiểm soát: 34C-024.33 theo giấy đăng ký xe ô tô số 005414 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 23/4/2012, tên chủ sử hữu là Công ty NH.

Tính đến nay, công ty NH trả cho PGBank số tiền gốc, lãi là:

+ Khoản vay 250.000.000đồng: Đã trả: gốc 187.500.000đồng, lãi trong hạn:

69.874.827đồng, lãi quá hạn 1.236.647đồng.

+ Khoản vay 750.000.000đồng: Đã trả: gốc 468.750.000đồng, lãi trong hạn 187.835.291đồng, lãi quá hạn: 3.494.137đồng.

Quá trình trả nợ gốc, lãi, bị đơn luôn vi phạm thời hạn thanh toán, ngân hàng đã tính lãi suất quá hạn, sau đó bị đơn hoàn trả gốc, lãi, phạt. Bị đơn không thanh toán cho ngân hàng các khoản tiền tính từ ngày 01/9/2015 đối với khoản vay 250 triệu đồng, từ ngày 24/3/2015 đối với khoản vay 750 triệu đồng.

Nay PGBank yêu cầu Công ty NH phải thanh toán cho ngân hàng:

+ Khoản vay 250.000.000đồng: Nợ gốc 62.500.000đồng, lãi trong hạn 4.326.395đồng, lãi quá hạn 76.986.382đồng.

+ Khoản vay 750.000.000đồng: Nợ gốc 281.250.000đồng, lãi trong hạn 20.498.702đồng, lãi quá hạn 325.619.171đồng.

Trường hợp công ty NH không thanh toán hoặc không thanh toán đầy đủ khoản nợ, đề nghị Tòa án tuyên cho PGBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô đầu kéo biển số 34C-024.33.

2. Khoản vay 2:

- Năm 2013, Công ty NH và PGBank- chi nhánh Hải Dương ký HĐTD trung, dài hạn số 191/HĐTD/TH-PN/PGBHD-13 ngày 04/6/2013 và phụ lục HĐTD số 01/191/HĐTD/TH-PN/PGBHD-13 ngày 07/6/2013, với số tiền vay là 686.000.000đ, thời hạn vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân khoản vay đầu tiên, mục đích vay là đầu tư tài sản cố định mua xe đầu kéo. Lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn; phương thức giải ngân: chuyển khoản số tiền vay vào tài khoản của Công ty Cổ phần khoa học sản xuất mỏ, số tài khoản 0591100915xxx, mở tại ngân hàng TMCP Quân đội- Chi nhánh Đống Đa, Hà Nội, nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua xe ô tô theo HĐ số 09/2013-HĐKT; thỏa thuận kỳ trả nợ gốc: vào ngày 26 hàng quý (ngày trả gốc đầu tiên là 26/9/2013), trả nợ lãi vào ngày 26 hàng tháng (ngày trả đầu tiên 26/6/2013); tách thành 2 khoản vay nhỏ:

+ Vay bằng nguồn của PGBank: 171.500.000đồng, lãi suất áp dụng 14,5%/năm; Lãi suất được điều chỉnh định kỳ theo quy định của HĐTD ban đầu ký kết.

+ Vay bằng nguồn của JICA: 514.500.000đồng, lãi suất áp dụng 13,5%/năm. Lãi suất được điều chỉnh định kỳ vào ngày đầu tiên của các quý theo thông báo của ngân hàng tại thời điểm điều chỉnh.

- Ngày 04/6/2013, PGBank giải ngân khoản vay theo sự thỏa thuận trên.

* Biện pháp bảo đảm tiền vay: Hợp đồng thế chấp xe ô tô số 41/HĐTC/PGBHD-13 ngày 04/6/2013 ký giữa công ty NH và PGBank. Tài sản thế chấp: 01 xe ô tô, loại xe đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, biển số: 34C-048.53, giấy đăng ký xe ô tô số 012115 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 30/5/2013, tên chủ xe: Công ty NH. Hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hải Dương; Tài sản thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản bảo đảm tại Hà Nội ngày 04/6/2013.

* Sau khi giải ngân khoản vay, Công ty NH trả cho PGBank các khoản như sau:

+ Với khoản vay 171.500.0000đồng: Đã trả gốc: 75.031.250đồng, lãi trong hạn 34.211.420đồng, lãi quá hạn 111.264.953đồng.

+ Với khoản tiền 514.500.000đồng: Đã trả gốc: 443.570.800đồng, lãi trong hạn 80.441.093đồng, lãi quá hạn 1.503.674đồng.

Quá trình trả nợ gốc, lãi, bị đơn luôn vi phạm thời hạn thanh toán, ngân hàng đã tính lãi suất quá hạn, sau đó bị đơn hoàn trả gốc, lãi, phạt. Bị đơn không thanh toán cho ngân hàng các khoản tiền tính từ ngày 30/01/2015 chuyển quá hạn từ ngày 26/3/2015 đối với hai khoản vay trên.

Nay PGBank yêu cầu buộc công ty NH trả cho ngân hàng số tiền nợ gốc và tiền lãi phát sinh theo HĐTD, phụ lục hợp đồng,… đã ký kết:

+ Với khoản vay 171.500.0000đồng: Nợ gốc 96.468.750đồng, lãi trong hạn 11.509.259đồng, lãi quá hạn 111.264.953đồng.

+ Với khoản tiền 514.500.000đồng: Nợ gốc 141.562.500đồng, lãi trong hạn 41.954.975đồng, lãi quá hạn 287.661.157đồng.

Trường hợp công ty NH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán, đề nghị Tòa án tuyên cho PGBank có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại các tài sản thế chấp là chiếc xe ô tô biển số 34C-048.53.

3. Khoản vay 3:

Năm 2014, Công ty NH và PGBank ký HĐTD ngắn hạn số 78/HĐHM/NH-PN/PGBHD/14 ngày 26/02/2014; tổng số tiền vay là 3.000.000.000đồng; mục đích bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ vận tải; thời hạn vay 12 tháng kể từ ngày 25/02/2014; chia thành 2 khoản vay:

- Theo Giấy nhận nợ số 06 ngày 26/8/2014: Số tiền được giải ngân là 1.168.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng kể từ ngày 26/8/2014; Lãi suất vay 11%/năm, điều chỉnh 3 tháng/lần phù hợp với chính sách lãi suất của ngân hàng trong từng thời kỳ; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ vận tải; Hình thức giải ngân: chuyển khoản số tiền vay cho Công ty TNHH MTV Vận tải và xây dựng MA, tài khoản số 6607040739xxx mở tại ngân hàng PGBank Hải Dương, với nội dung thanh toán: Thanh toán tiền mua xi măng. Kỳ trả nợ gốc: cuối kỳ vào ngày 26/02/2015, trả nợ lãi vào ngày 26 hàng tháng tính bắt đầu từ ngày 26/9/2014.

- Theo Giấy nhận nợ số 07 ngày 26/8/2014: Số tiền được giải ngân là 1.830.000.000đồng, thời hạn vay 06 tháng, tính từ ngày 26/8/2014 đến ngày 26/02/2015; lãi suất vay 11%/năm, chịu sự điều chỉnh 3 tháng/lần phù hợp với chính sách lãi suất của PGBank trong từng thời kỳ và theo thỏa thuận trong HĐTD; Mục đích vay: Bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng và dịch vụ vận tải; Hình thức giải ngân: Chuyển khoản vào tài khoản bên thụ hưởng khoản vay là số 102010000477xxx của DNTN MH tại ngân hàng Vietinbank-CN Hải Dương, nội dung thanh toán tiền mua xi măng. Kỳ trả nợ gốc: Cuối kỳ vào ngày 26/02/2015, trả nợ lãi vào ngày 26 hàng tháng tính bắt đầu từ ngày 26/9/2014.

Ngày 31/12/2014, công ty NH và ngân hàng ký kết Thỏa thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ, theo đó, hai bên thỏa thuận thống nhất:

- Theo Giấy nhận nợ số 06 ngày 26/8/2014: Khoản nợ cơ cấu lại: 1.168.000.000đồng, thời hạn vay: 60 tháng; Lãi suất vay: 11%/năm và thay đổi 6 tháng/lần theo quy định của PGBank trong từng thời kỳ; Trả nợ gốc: 03 tháng/lần vào ngày 26 hàng quý bắt đầu từ ngày 26/3/2015 hoặc trả trước khi có nguồn thu; Trả nợ lãi: vào ngày 26 hàng tháng bắt đầu từ 26/01/2015.

- Theo Giấy nhận nợ số 07 ngày 26/8/2014: Khoản nợ cơ cấu lại: 1.830.000.000đồng, thời hạn vay: 60 tháng, lãi suất vay: 11%/năm và thay đổi 6 tháng/lần theo quy định của PGBank trong từng thời kỳ; trả nợ gốc: 03 tháng/lần vào ngày 26 hàng quý bắt đầu từ ngày 26/3/2015 hoặc trả trước khi có nguồn thu; Trả nợ lãi: vào ngày 26 hàng tháng bắt đầu từ 26/01/2015.

* Biện pháp bảo đảm tiền vay:

Để đảm bảo nghĩa vụ thanh toán khoản nợ gốc, lãi,… phát sinh theo HĐTD số 78 ngày 26/02/2014; số 191 ngày 04/6/2013; số 126 ngày 03/5/2012, số 374 ngày 01/11/2011 và các phụ lục hợp đồng kèm theo, HĐTD khác ký giữa công ty NH và PGBank trong khoảng thời gian từ 26/2/2014 đến 26/5/2020 và các khoản vay khác tại ngân hàng; Công ty NH đã thế chấp tài sản cho ngân hàng, cụ thể:

- Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba số 099/HĐTC/PGBHD-11 ngày 01/11/2011; Văn bản Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 01/099//HĐTC/PGBHD-11 ngày 16/01/2013; Phụ lục số 02/099/HĐTC/PGBHD-11 ngày 26/02/2014 sửa đổi, bổ sung Hợp đồng bảo đảm tiền vay số 099/HĐTC/PGBHD ngày 01/11/2011 (đều được công chứng tại Phòng công chứng số 1 tỉnh Hải Dương ngày 26/2/2014). Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số 25, tờ bản đồ số 35, diện tích 167,6m^2, đất ở tại đô thị, thời hạn sử dụng lâu dài, địa chỉ: số 3x TTT, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 896246 do UBND thành phố Hải Dương cấp ngày 27/3/2006 mang tên cụ Trần Hồ D, cụ Vũ Thị Th, cùng các tài sản trên đất. Tài sản thế chấp đã được đăng ký bảo đảm ngày 02/11/2011.

- Hợp đồng thế chấp số 135/HĐTC/PGB-10 ngày 16/11/2010; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung của Hợp đồng thế chấp số 01/135/HĐTC/PGB-10 ngày 01/11/2011; Văn bản Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung hợp đồng thế chấp số 02/135/HĐTC/PGB-10 ngày 16/01/2013; Phụ lục số 03/135/HĐTC/PGBHD-10 ngày 26/02/2014 (đều được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh Hải Dương). Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng thửa đất số 24, tờ bản đồ số 35, diện tích 113,8m^2, địa chỉ: số 25B TTT, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 896247 do UBND thành phố Hải Dương cấp ngày 27/03/2006, mang tên ông Trần Nam Tr, cùng các tài sản trên đất (là ngôi nhà 3 tầng 1 tum, kiểu biệt thự, kết cấu nhà bê tông cốt thép, diện tích tầng 1 là 90,88m^2, tổng diện tích xây dựng 272,64m^2, xây năm 2008. Tài sản thế chấp được đăng ký bảo đảm tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thành phố Hải Dương ngày 26/11/2010.

- Hợp đồng thế chấp tài sản số 098/HĐTC/PGBHD-11 ngày 01/11/2011; Văn bản Thỏa thuận sửa đổi, bổ sung Hợp đồng thế chấp tài sản số 01/098/HĐTC/PGBHD-11 ngày 16/01/2013 (đều được công chứng tại Phòng Công chứng số 1 Hải Dương). Bảo đảm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phạt, … theo các HĐTD được ký kết giữa ngân hàng và công ty NH. Tài sản thế chấp gồm:

+ 01 chiếc xe đầu kéo, màu titan, nhãn hiệu MAZ, số loại 232, biển số đăng ký 34C-016.02 theo giấy đăng ký xe ô tô số 003043 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 26/10/2011, tên chủ sở hữu: Công ty NH; Giấy chứng nhận đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 01/11/2011 của Trung tâm đăng ký giao dịch tài sản tại Đà Nẵng.

+ 01 xe sơ mi rơ móoc, màu xanh, nhãn hiệu KCT, biển số đăng ký 34R-000.71 theo giấy đăng ký xe ô tô số 002993 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 22/10/2011, tên chủ sở hữu: Công ty NH.

* Sau khi giải ngân các khoản vay này, công ty NH đã thanh toán cho ngân hàng như sau:

+ Đối với khoản vay 1.168.000.000đồng: Đã trả nợ gốc: 58.400.000đồng, lãi trong hạn 51.017.267đồng, lãi quá hạn 777.096đồng.

+ Đối với khoản vay 1.830.000.000đồng: Đã trả nợ gốc: 0đ, lãi trong hạn 38.962.804đồng, lãi quá hạn 3.967.308đồng.

Hai khoản vay chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 26/3/2015.

Nay nguyên đơn yêu cầu công ty NH thanh toán:

+ Đối với khoản vay 1.168.000.000đồng: Nợ gốc 1.109.600.000đồng, lãi trong hạn 289.830.763đồng, lãi quá hạn 1.048.779.832đồng.

+ Đối với khoản vay 1.830.000.000đồng: Nợ gốc 1.830.000.000đồng, lãi trong hạn 495.071.358đồng, lãi quá hạn 1.764.042.213đồng.

Trường hợp công ty NH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ thanh toán đối với khoản 3, đề nghị Tòa án tuyên cho PGBank có quyền yêu cầu thi hành án để phát mại đối với các tài sản thế chấp sau: Quyền sử dụng hai thửa đất trên và các tài sản gắn liền với hai thửa đất; 01 xe đầu kéo, màu titan, nhãn hiệu MAZ, số loại 232, biển số 34C-016.02.

Đối với tài sản thế chấp là xe sơmi rơmooc 34R-000.71 và xe 34R-001.91: Ngày 08/4/2021, ông Tr trình bày nguyện vọng và nộp đơn đề nghị của Công ty NH ghi ngày 08/4/2021 đề nghị ngân hàng hỗ trợ thu nợ gốc của các khoản vay của công ty NH tại PGBank. PGBank- chi nhánh Hải Dương đã làm các văn bản, phương án, tờ trình gửi cấp trên xem xét và đã được phê duyệt, chấp thuận cho công ty NH tự bán 2 xe sơmi rơmooc 34R-000.71 và 34R-001.91 (nêu trên) để trả vào số tiền gốc 180.000.000đồng của các khoản vay được thế chấp bởi 2 xe sơmi rơmooc này, các lần trả sau thì trừ vào gốc. Ngân hàng đã hạch toán thu nợ gốc, tổng số tiền là 180.000.000đồng, phần dư nợ lãi của khoản vay hiện vẫn còn. Vì vậy ngân hàng không đề nghị Tòa án giải quyết đối với hai xe 34R-000.71 và 34R-001.91.

- Đối với tất cả các khoản vay trên, ngân hàng đề nghị kể từ sau ngày xét xử, công ty NH còn phải tiếp tục chịu tiền lãi của số nợ gốc còn phải thanh toán theo

mức lãi suất quá hạn của từng khoản vay, theo thỏa thuận trong các HĐTD đã ký kết cho đến khi công ty NH thanh toán hết nợ cho ngân hàng.

** Lời khai của ông Trần Nam Tr là người đại diện theo pháp luật của công ty NH, là người đại diện theo ủy quyền của cụ Trần Hồ D, cụ Vũ Thị Th, bà Nghiêm Thị KH trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa thể hiện:* Ông Tr thừa nhận thông tin thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, phụ lục hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, … mà đại diện ngân hàng đã trình bày là đúng. Số tiền gốc mà công ty NH còn nợ liên quan đến 6 khoản vay trên là đúng. Ông nhất trí trả nợ cho ngân hàng theo các HĐTD đã ký kết, thỏa thuận và theo quy định của pháp luật, đồng thời vì điều kiện kinh doanh hiện nay còn gặp nhiều khó khăn, ông mong phía ngân hàng tạo điều kiện hỗ trợ cho công ty NH trong quá trình trả nợ, xin được miễn hoặc giảm khoản tiền lãi cho công ty NH. Đối với tài sản thế chấp gồm 2 thửa đất, 3 xe ô tô biển số 34C-024.33, 34C-048.53, 34C-016.02 đã thế chấp cho ngân hàng là đúng, hiện nay công ty NH và gia đình ông vẫn đang quản lý, sử dụng; xác định hai xe sơ mi rơ mooc 34R-000.71 và 34R-001.91 công ty NH đã bán và trả nợ cho ngân hàng. Ông không có ý kiến gì về việc Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tài sản thế chấp. Ngoài ra ông không có ý kiến gì khác.

* Kết quả xác minh tại Phòng Đăng ký kinh doanh- Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hải Dương thể hiện: Công ty TNHH thương mại và vận tải NH được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty TNHH hai thành viên trở lên, mã số 0800822376, đăng ký lần đầu ngày 28/4/2010, đăng ký thay đổi lần đầu ngày 18/7/2013; địa chỉ trụ sở chính tại số 3x TTT, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Người đại diện theo pháp luật là ông Trần Nam Tr.

* Kết quả xem xét, thẩm định tại chỗ đối với quyền sử dụng hai thửa đất số 24, 25, tờ bản đồ 35, địa chỉ: số 3x TTT, phường NC, thành phố Hải Dương, kết quả: Tài sản vẫn giữ nguyên hiện trạng như thời điểm thế chấp tài sản.

* Tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với chiếc xe đầu kéo, màu titan, nhãn hiệu MAZ, số loại 232, biển số đăng ký 34C-016.02; hiện đang được gửi tại bãi xe của Công ty TNHH MTV ô tô H (địa chỉ: Khu dân cư N, phường NĐ, thành phố HD, tỉnh Hải Dương): Phần đầu xe và khung xe đã được tháo rời thành từng phần. Phần đầu xe đã hư hỏng, không gắn biển số; Phần khung xe đặt dưới mặt đất ngoài trời đã hư hỏng, thể hiện số khung *RN152K258BT000113*. Phần đuôi của khung xe vẫn còn 08 chiếc bánh xe có lốp đã cũ, không sử dụng được. Phần máy của xe đầu kéo được tháo rời ra khỏi khung xe và cabin, đặt ở trong lán tôn, đã hỏng, không sử dụng được, kiểm tra thể hiện số máy là A0410105.

* Tiến hành xem xét, thẩm định đối với 01 xe ô tô, loại xe đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, biển số: 34C-048.53 và 01 xe đầu kéo, nhãn hiệu FAW, màu cam, biển kiểm soát: 34C-024.33 của công ty NH:

+ Tại bãi đỗ xe của Công ty TNHH Q (ở khu phố VH, phường PM, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu, chủ bãi xe là ông Bình) có 01 xe đài kéo, nhãn hiệu FAW, màu cam, số khung XRJ0B1E39156, số máy 9E3F51941208, biển kiểm soát 34C-024.33 (Giấy đăng ký xe ô tô số 005414 do Phòng Cảnh sát giao thông- Công an

tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 23/4/2012, tên chủ sử hữu là Công ty TNHH thương mại và vận tải NH).

+ Tại xưởng HA ở phường TP, thị xã PM, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu có 01 xe ô tô loại xe đầu kéo biển số 34C-048.53, nhãn hiệu CNHTC, màu xám đang được bảo dưỡng định kỳ tại xưởng, xong sẽ trả cho khách, xưởng không quản lý xe.

+ Ông Nguyễn Văn Tr là người đại diện theo pháp luật của Công ty TNHH L cung cấp: 02 chiếc xe này thường đỗ tại bãi xe của ông B, Công ty không quản lý, không thu tiền gửi xe và không liên quan đến hai chiếc xe này.

* Bà Vũ Thị Th là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày, xác định vào thời điểm năm 2013, 2014 công ty NH vay tiền của ngân hàng TMCP XD, bà và chồng là ông Trần Hồ D đồng ý thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất số 25, tờ bản đồ 35, diện tích 167,6m^2, giấy CNQSD đất mang tên ông bà cho ngân hàng để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ cho công ty NH. Ông bà đã ký hợp đồng thế chấp, phụ lục hợp đồng, và giao bản gốc GCNQSD đất cho ngân hàng, nhà đất thế chấp vẫn do gia đình bà quản lý, sử dụng. Các khoản vay của công ty NH cụ thể thế nào bà không biết cụ thể. Nay ngân hàng khởi kiện, vợ chồng ông bà nhận thông báo về việc thụ lý vụ án, đã ủy quyền cho ông Trần Nam Tr tham gia tố tụng tại Tòa án. Bà mong Ngân hàng tạo điều kiện hỗ trợ, giúp đỡ công ty NH trong việc trả nợ, miễn/giảm lãi cho công ty NH.

*** Tại phiên tòa:**

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện, không yêu cầu bị đơn phải trả khoản các tiền lãi chậm trả lãi, lãi chậm trả lãi phát sinh (khoản tiền phạt) của các hợp đồng tín dụng, tạo điều kiện cho bị đơn sớm trả nợ cho ngân hàng; tự nguyện chịu các chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ, không yêu cầu giải quyết. Các nội dung khác, ngân hàng giữ nguyên yêu cầu như đã trình bày nêu trên.

Bị đơn thừa nhận các khoản vay mà nguyên đơn khởi kiện, bị đơn xin được trả số tiền gốc còn nợ, do kinh doanh thua lỗ nên bị đơn xin được miễn số tiền lãi của các khoản vay, mong ngân hàng tạo điều kiện để bị đơn sớm trả hết nợ cho ngân hàng. Nguyên đơn không chấp nhận, đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật và giải quyết vụ án:

+ Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử, Thẩm phán, Thư ký đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự chấp hành đúng quy định về quyền, nghĩa vụ của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Căn cứ Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, 117, 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, khoản 7 Điều 292, các điều 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 688 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, 94 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP

ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm; Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Nghị quyết số 3x6/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả lãi và lãi chậm trả lãi phát sinh (tiền phạt) của các hợp đồng cho vay.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP XD đối với Công ty TNHH Thương mại và vận tải NH.

Buộc: Công ty TNHH Thương mại và vận tải NH phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP XD tổng số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, phụ lục hợp đồng đã ký kết gồm:

- Theo HĐTD trung, dài hạn 126 ngày 03/5/2012, phụ lục HĐTD số 01/126 ngày 07/5/2012:

+ Khoản vay 250.000.000đồng: Nợ gốc 62.500.000đồng, lãi trong hạn 4.326.395đồng, lãi quá hạn 76.986.382đồng.

+ Khoản vay 750.000.000đồng: Nợ gốc 281.250.000đồng, lãi trong hạn 20.498.702đồng, lãi quá hạn 325.619.171đồng.

- Theo HĐTD trung, dài hạn số 191 ngày 04/6/2013 và phụ lục HĐTD số 01/191 ngày 07/6/2013:

+ Khoản vay 171.500.000đồng: Nợ gốc 96.468.750đồng, lãi trong hạn 11.509.259đồng, lãi quá hạn 111.264.953đồng.

+ Khoản vay 514.500.000đồng: Nợ gốc 141.562.500đồng, lãi trong hạn 41.954.975đồng, lãi quá hạn 287.661.157đồng.

- Theo HĐTD hạn mức ngắn hạn số 78 ngày 26/2/2014:

+ Giấy nhận nợ 06 ngày 26/8/2014 là 1.168.000.000đồng: Nợ gốc 1.109.600.000đồng, lãi trong hạn 289.830.763đồng, lãi quá hạn 1.048.779.832đồng.

+ Giấy nhận nợ 07 ngày 26/8/2014 là 1.830.000.000đồng: Nợ gốc 1.830.000.000đồng, lãi trong hạn 495.071.358đồng, lãi quá hạn 1.764.042.213đồng.

Tổng cộng là 7.998.926.410đồng (*Bảy tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm mười đồng*).

Kể từ ngày 17/5/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty NH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ, phụ lục hợp đồng.

Nếu Công ty NH không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý 05 tài sản bảo đảm sau theo quy định của pháp luật, gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 24, tờ bản đồ số 35, diện tích 113,8m^2, địa chỉ hiện nay: số 3x TTT, khu 19, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 896247 do UBND thành phố Hải Dương cấp

ngày 27/03/2006, mang tên ông Trần Nam Tr, toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

- Quyền sử dụng thửa đất số 25, tờ bản đồ số 35, diện tích 167,6m^2, địa chỉ hiện nay: số 3x TTT, khu 19 phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 896246 do UBND thành phố Hải Dương cấp ngày 27/3/2006 mang tên cụ Trần Hồ D, cụ Vũ Thị Th, cùng các tài sản gắn liền với đất.

- 01 xe ô tô, loại xe đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, biển số: 34C-048.53, giấy đăng ký xe ô tô số 012115 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 30/5/2013, tên chủ xe: Công ty NH.

- 01 xe đầu kéo, nhãn hiệu FAW, màu cam, số khung XRJ0B1E39156, số máy 9E3F51941208, biển kiểm soát: 34C-024.33, giấy đăng ký xe ô tô số 005414 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 23/4/2012, tên chủ sử hữu: Công ty NH.

- 01 chiếc xe đầu kéo, màu titan, nhãn hiệu MAZ, số loại 232, biển số đăng ký 34C-016.02, giấy đăng ký xe ô tô số 003043 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 26/10/2011, tên chủ sở hữu: Công ty NH.

- Về án phí: Buộc Công ty NH phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 115.999.000đồng.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP XD số tiền 57.444.000đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0000314 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần XD và bị đơn là Công ty TNHH thương mại và vận tải NH đều là tổ chức có đăng ký kinh doanh, hai bên tự nguyện ký kết các HĐTD với mục đích sử dụng kinh doanh và đều nhằm mục đích lợi nhuận. Do công ty NH vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo HĐTD đã ký kết, sau nhiều lần đôn đốc không có kết quả nên nguyên đơn khởi kiện. Công ty NH có địa chỉ trụ sở tại số nhà 3x phố TTT, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương. Do đó, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương thụ lý vụ án kinh doanh thương mại, xác định quan hệ pháp luật cần giải quyết trong vụ án là "Tranh chấp Hợp đồng tín dụng" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 30, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Quá trình giải quyết vụ án, theo lời khai của các đương sự, các tài liệu, chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện Công ty NH và Ngân hàng PGBank- chi nhánh Hải Dương đã cùng thỏa thuận, ký kết, thực hiện các HĐTD, hiện công ty NH còn nợ của ngân hàng các khoản vay với số nợ gốc, lãi tính đến ngày xét xử (ngày 16/5/2023), cụ thể:

- Theo HĐTD số 78 ngày 26/02/2014, giấy nhận nợ 06 ngày 26/8/2014, vay

gốc 1.168.000.000đồng: còn nợ gốc 1.109.600.000đồng, lãi trong hạn 289.830.763đồng, lãi quá hạn 1.048.779.832đồng.

- Theo HĐTD số 78 ngày 26/02/2014, giấy nhận nợ 07 ngày 26/8/2014, vay gốc 1.830.000.000đồng: còn nợ gốc 1.830.000.000đồng, lãi trong hạn 495.071.358đồng, lãi quá hạn 1.764.042.213đồng.

- Theo HĐTD số 191 ngày 04/6/2013, giấy nhận nợ 01 ngày 04/6/2013 vay gốc 750.000.000đồng: còn nợ gốc 281.250.000đồng, lãi trong hạn 20.498.702đồng, lãi quá hạn 325.619.171đồng.

- Theo HĐTD số 126 ngày 03/5/2012, giấy nhận nợ 01 ngày 03/5/2012, vay gốc 250.000.000đồng: còn nợ gốc 62.500.000đồng, lãi trong hạn 4.326.395đồng, lãi quá hạn 76.986.382đồng.

- Theo HĐTD trung, dài hạn số 191 ngày 04/6/2013, Phụ lục HĐTD số 01/191 ngày 07/6/2013, vay gốc 171.500.0000đồng: còn nợ gốc là 96.468.750đồng, lãi trong hạn 11.509.259đồng, lãi quá hạn 111.264.953đồng.

- Theo HĐTD trung, dài hạn số 191 ngày 04/6/2013, Phụ lục HĐTD số 01/191 ngày 07/6/2013, vay gốc 514.500.000đồng: Nợ gốc 141.562.500đồng, lãi trong hạn 41.954.975đồng, lãi quá hạn 287.661.157đồng.

Xét các HĐTD, giấy nhận nợ, phụ lục hợp đồng,… được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, hình thức, nội dung cũng như mức lãi suất áp dụng cho từng khoản vay phù hợp với quy định tại các Điều 116, 117, 118, 119, 688 của Bộ luật Dân sự; các điều 91, 94 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng nên có giá trị pháp lý làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ các bên, buộc các bên trong giao dịch phải thực hiện. Sau khi PGBank giải ngân khoản vay, bên vay là công ty NH đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi, phạt,.. theo thỏa thuận, sau đó vi phạm thời hạn thanh toán và không trả đủ số tiền gốc, lãi theo định kì như thỏa thuận trong các HĐTD đã ký kết, dư nợ của các khoản vay chuyển thành nợ quá hạn. Sau nhiều lần đôn đốc thanh toán không có kết quả, nguyên đơn khởi kiện để thu hồi nợ là hoàn toàn có cơ sở nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được HĐXX chấp nhận, buộc công ty NH phải thanh toán cho ngân hàng số tiền gốc còn nợ và tiền lãi phát sinh đúng với sự thỏa thuận của các bên khi giao kết cụ thể nêu trên, tổng cộng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 7.998.926.410đồng.

Kể từ sau ngày xét xử, công ty NH còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các HĐTD, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ,.. cho đến khi thanh toán xong từng khoản vay cho ngân hàng.

2.2. Xét Hợp đồng thế chấp:

Để bảo đảm cho nghĩa vụ trả nợ theo các HĐTD, phụ lục hợp đồng, khế ước nhận nợ,.. của công ty NH đối với PGBank, công ty NH, cụ Trần Hồ D, cụ Vũ Thị Th, ông Trần Nam Tr, bà Nghiêm Thị KH tự nguyện thế chấp tài sản gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 24, tờ bản đồ số 35, diện tích 113,8m^2, địa chỉ hiện nay: số 3x TTT, khu 19, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 896247 do UBND thành phố Hải Dương

cấp ngày 27/03/2006, mang tên ông Trần Nam Tr và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

- Quyền sử dụng thửa đất số 25, tờ bản đồ số 35, diện tích 167,6m^2, địa chỉ hiện nay: số 3x TTT, khu 19 phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 896246 do UBND thành phố Hải Dương cấp ngày 27/3/2006 mang tên cụ Trần Hồ D, cụ Vũ Thị Th, cùng các tài sản gắn liền với đất.

- 01 xe ô tô, loại xe đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, biển số: 34C-048.53, giấy đăng ký xe ô tô số 012115 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 30/5/2013, tên chủ xe: Công ty NH.

- 01 xe đầu kéo, nhãn hiệu FAW, màu cam, biển kiểm soát: 34C-024.33 theo giấy đăng ký xe ô tô số 005414 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 23/4/2012, tên chủ sử hữu: Công ty NH.

- 01 chiếc xe đầu kéo, màu titan, nhãn hiệu MAZ, số loại 232, biển số đăng ký 34C-016.02 theo giấy đăng ký xe ô tô số 003043 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 26/10/2011, tên chủ sở hữu: Công ty NH.

Khi ký các hợp đồng thế chấp tài sản, các bên tự nguyện, không ai bị ép buộc, hình thức và nội dung hợp đồng thế chấp phù hợp quy định tại các điều 317, 318, 319 của Bộ luật Dân sự; Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ và Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm. Ngân hàng giữ bản gốc Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy đăng ký xe, bên thế chấp được quản lý, sử dụng, khai thác tài sản thế chấp. Căn cứ quá trình thực hiện HĐTD, phụ lục hợp đồng, giấy nhận nợ, công ty NH không thanh toán trả nợ gốc và lãi đúng kì hạn cho Ngân hàng là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bên vay, do đó nếu công ty NH không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ thì công ty NH có quyền yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ theo đúng thỏa thuận và theo đúng quy định của pháp luật. Do đó, yêu cầu này của nguyên đơn có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

* Đối với yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả khoản tiền lãi chậm trả lãi, lãi chậm trả lãi phát sinh (tức khoản tiền phạt): Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn tự nguyện rút các yêu cầu này, HĐXX chấp nhận, không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Về chi phí tố tụng, án phí:

- Người đại diện của nguyên đơn tự nguyện chịu toàn bộ chi phí tố tụng xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản. Do đó, HĐXX không giải quyết.

- Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm, được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Bị đơn có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn tổng số tiền gốc, lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.998.926.410đồng, nên bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 112.000.000đồng+0,1% x(7.998.926.410đồng-4.000.000.000đồng) = 115.999.000đồng (đã được làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 30; khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 244, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các điều 116, 117, 274, khoản 1 Điều 275, Điều 280, khoản 7 Điều 292, các điều 317, 318, 319, 320, 321, 323, 327, 688 của Bộ luật Dân sự;

- Các điều 91, 94 và 95 Luật Các tổ chức tín dụng;

- Nghị định 163/2006/NĐ-CP ngày 29/12/2006 của Chính phủ; Nghị định số 11/2012/NĐ-CP ngày 22/02/2012 của Chính phủ về giao dịch bảo đảm;

- Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Nghị quyết số 3x6/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

- Luật Thi hành án dân sự.

Xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với yêu cầu buộc bị đơn phải thanh toán khoản tiền lãi chậm trả lãi và lãi chậm trả lãi phát sinh (tiền phạt) của các hợp đồng cho vay.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- Ngân hàng TMCP XD đối với Công ty TNHH Thương mại và vận tải NH.

Buộc: Công ty TNHH Thương mại và vận tải NH phải có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP XD tổng số tiền nợ gốc còn lại và tiền lãi phát sinh từ các hợp đồng tín dụng, giấy nhận nợ, phụ lục hợp đồng,… đã ký kết; Cụ thể gồm:

- Theo HĐTD trung, dài hạn 126 ngày 03/5/2012, phụ lục HĐTD số 01/126 ngày 07/5/2012:

+ Khoản vay 250.000.000đồng: Nợ gốc 62.500.000đồng, lãi trong hạn 4.326.395đồng, lãi quá hạn 76.986.382đồng.

+ Khoản vay 750.000.000đồng: Nợ gốc 281.250.000đồng, lãi trong hạn 20.498.702đồng, lãi quá hạn 325.619.171đồng.

- Theo HĐTD trung, dài hạn số 191 ngày 04/6/2013 và phụ lục HĐTD số 01/191 ngày 07/6/2013:

+ Khoản vay 171.500.000đồng: Nợ gốc 96.468.750đồng, lãi trong hạn 11.509.259đồng, lãi quá hạn 111.264.953đồng.

+ Khoản vay 514.500.000đồng: Nợ gốc 141.562.500đồng, lãi trong hạn 41.954.975đồng, lãi quá hạn 287.661.157đồng.

- Theo HĐTD hạn mức ngắn hạn số 78 ngày 26/2/2014:

+ Giấy nhận nợ 06 ngày 26/8/2014 là 1.168.000.000đồng: Nợ gốc 1.109.600.000đồng, lãi trong hạn 289.830.763đồng, lãi quá hạn 1.048.779.832đồng.

+ Giấy nhận nợ 07 ngày 26/8/2014 là 1.830.000.000đồng: Nợ gốc 1.830.000.000đồng, lãi trong hạn 495.071.358đồng, lãi quá hạn 1.764.042.213đồng.

Tổng cộng là 7.998.926.410đồng (*Bảy tỷ, chín trăm chín mươi tám triệu, chín trăm hai mươi sáu nghìn, bốn trăm mười đồng*).

Kể từ ngày 17/5/2023 cho đến khi thi hành án xong, Công ty TNHH Thương mại và vận tải NH còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành án theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng, các giấy nhận nợ, phụ lục hợp đồng,… cho ngân hàng.

Nếu Công ty TNHH Thương mại và vận tải NH không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ khoản nợ cho ngân hàng thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý 05 tài sản bảo đảm sau theo quy định của pháp luật, gồm:

- Quyền sử dụng thửa đất số 24, tờ bản đồ số 35, diện tích 113,8m^2, địa chỉ hiện nay: số 3x TTT, khu 19, phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 896247 do UBND thành phố Hải Dương cấp ngày 27/03/2006, mang tên ông Trần Nam Tr, toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

- Quyền sử dụng thửa đất số 25, tờ bản đồ số 35, diện tích 167,6m^2, địa chỉ hiện nay: số 3x TTT, khu 19 phường NC, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AĐ 896246 do UBND thành phố Hải Dương cấp ngày 27/3/2006 mang tên cụ Trần Hồ D, cụ Vũ Thị Th, cùng các tài sản gắn liền với đất.

- 01 xe ô tô, loại xe đầu kéo, nhãn hiệu CNHTC, biển số: 34C-048.53, giấy đăng ký xe ô tô số 012115 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp ngày 30/5/2013, tên chủ xe: Công ty TNHH thương mại và vận tải NH.

- 01 xe đầu kéo, nhãn hiệu FAW, màu cam, số khung XRJ0B1E39156, số máy 9E3F51941208, biển kiểm soát: 34C-024.33, giấy đăng ký xe ô tô số 005414 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 23/4/2012, tên chủ sử hữu: Công ty TNHH thương mại và vận tải NH.

- 01 chiếc xe đầu kéo, màu titan, nhãn hiệu MAZ, số loại 232, biển số đăng ký 34C-016.02, giấy đăng ký xe ô tô số 003043 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Hải Dương cấp lần đầu ngày 26/10/2011, tên chủ sở hữu: Công ty TNHH thương mại và vận tải NH.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

- Buộc Công ty TNHH Thương mại và vận tải NH phải chịu tiền án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 115.999.000đồng (*Một trăm mười lăm triệu, chín trăm chín mươi chín nghìn đồng) (đã được làm tròn*).

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP XD số tiền 57.444.000đồng (*năm mươi bảy triệu bốn trăm bốn mươi tư nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số AA/2021/0000314 ngày 27/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (16/5/2023).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Hải Dương;
- Chi cục THADS thành phố Hải Dương;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
(đã ký tên, đóng dấu)
Trịnh Thị Ngọc Mai